

Số 12 /KH-DTNT

Đắk Mil, ngày 13 tháng 4 năm 2021

KẾ HOẠCH
chiến lược phát triển nhà trường
giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030

Trường Phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở và trung học phổ thông huyện Đắk Mil (PTDTNT THCS & THPT) được thành lập theo Quyết định số 623/QĐ-UBND, ngày 19/10/1992 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Lúc đầu trường có tên là trường Phổ thông dân tộc nội trú Đắk Mil, đến năm 2015 nhà trường tuyển sinh lớp 10 bậc THPT nên nhà trường được đổi tên thành PTDTNT THCS & THPT huyện Đắk Mil theo Quyết định 383/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh Đắk Nông.

Tháng 3 năm 2001 trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2001-2010; tháng 10 năm 2015 trường được công nhận lại đạt chuẩn Quốc gia. Từ đó đến nay nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

Những kết quả đạt được là tiền đề quan trọng cho giai đoạn 2020-2025, cũng như tầm nhìn đến năm 2030 nhà trường sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, là địa chỉ thực sự tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh là người dân tộc thiểu số trong huyện nhà.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng nhà trường.

Việc xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược này có hiệu quả là nhiệm vụ quan trọng để thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội lần thứ IX nhiệm kỳ 2020 – 2025 của Chi bộ, đồng thời định hướng lâu dài để xây dựng nhà trường ổn định và phát triển toàn diện. Đây cũng là nhiệm vụ trọng tâm mà các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Sở Giáo dục & Đào tạo và nhân dân huyện Đắk Mil giao cho nhà trường. Kết quả đạt được mang một ý nghĩa to lớn, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 và xây dựng ngành giáo dục huyện Đắk Mil nói riêng và của tỉnh Đắk Nông nói chung phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

I. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Môi trường bên trong

1.1.1. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên hiện nay

a) Điểm mạnh.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường có 32 người, trong đó: Ban giám hiệu có 03 người, giáo viên 18 người và nhân viên có 11 người (trong đó có 06 người hợp đồng 68/161).

- Trình độ chuyên môn của cán bộ, giáo viên và nhân viên: 100% đạt chuẩn, trong đó có 02 người có trình độ thạc sĩ.

- Cán bộ quản lý: Có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, kinh nghiệm và nhiệt tình trong công tác; có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp thực tiễn nhà trường; tích cực cập nhật các thông tin phục vụ yêu cầu công tác.

- Đối với giáo viên: Đa số giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường. Tuổi nghề bình quân cán bộ và giáo viên là 15 năm, nhiều người có trình độ chuyên môn giỏi và kinh nghiệm, đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

b) Điểm hạn chế

- Lý luận chính trị của giáo viên, nhân viên chưa cao. Trình độ ngoại ngữ và tin học còn hạn chế.

- Số GV của mỗi bộ môn ít, có từ 01 đến 02 người/môn, có nhiều GV phải dạy nhiều lớp của cả 02 cấp học, vì vậy việc trao đổi kinh nghiệm còn hạn chế, hoạt động tổ chuyên môn chậm đổi mới; một số ít GV còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn, thiếu tích cực trong công tác đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá; điều kiện kinh tế và sinh hoạt của một số GV, NV còn gặp nhiều khó khăn.

- Yêu cầu đòi hỏi của đổi mới giáo dục là rất cao, chương trình và phương pháp dạy học cho phù hợp với mục tiêu giáo dục trong thời gian tới là thách thức rất lớn đối với đội ngũ giáo viên. Phong trào đổi mới, sáng tạo trong dạy học đòi hỏi ở người giáo viên có tâm huyết và năng lực thật sự, tuy nhiên kinh nghiệm và tính tự giác chưa cao của một số giáo viên làm ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện thành công phong trào mà Bộ GD & ĐT đã đề ra.

1.1.2. Về số lượng, chất lượng học sinh:

a) Điểm mạnh.

- Tổng số học sinh toàn trường trung bình trong những năm học gần đây là 210 học sinh, chia đều 7 lớp mỗi lớp trung bình có 30 học sinh.

- Chất lượng giáo dục 02 mặt trong những năm gần đây có phát triển đáng kể. Trong 03 năm học gần đây, học sinh xếp loại hạnh kiểm khá tốt, học lực khá giỏi tương đối cao¹

- Trong năm học 2019-2020, xếp loại hạnh kiểm và học lực của học sinh như sau:

+ Về hạnh kiểm:

LỚP	Số HS	Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	30	24	80	6	20	0	0	0	0
7	30	22	73.33	8	26.67	0	0	0	0
8	30	21	70	9	30	0	0	0	0
9	30	27	90	3	10	0	0	0	0
10	29	25	86.21	4	13.79	0	0	0	0
11	31	29	93.55	2	6.45	0	0	0	0
12	28	26	92.86	2	7.14	0	0	0	0
Toàn trường	208	174	83.65	34	16.35	0	0	0	0

+ Về học lực:

LỚP	Số HS	Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	30	2	6.67	10	33.33	18	60	0	0
7	30	0	0	19	63.33	11	36.67	0	0
8	30	2	6.67	10	33.33	18	60	0	0
9	30	4	13.33	16	53.33	10	33.33	0	0
10	29	5	17.24	10	34.48	14	48.28	0	0
11	31	5	16.13	21	67.74	5	16.13	0	0
12	28	4	14.29	16	57.14	8	28.57	0	0
Toàn trường	208	22	10.58	102	49.04	84	40.38	0	0

b) Điểm hạn chế

HS thuộc nhiều dân tộc thiểu số ở 02 cấp học có sự chênh lệch độ tuổi, sự khác nhau về tập tục là khó khăn không nhỏ trong việc tổ chức giáo dục tập thể; chất lượng tuyển sinh đầu cấp còn thấp; khả năng tự học của học sinh còn yếu, ý thức tự giác học tập và rèn của số ít học sinh chưa cao; phần lớn HS còn học theo lối thụ động, khó đổi mới phương pháp học tập điều này ảnh hưởng lớn đến việc đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục.

1.1.3. Về cơ sở vật chất

- Diện tích khuôn viên trường là 0.7 hecta.

¹ Cụ thể, trung bình mỗi năm:

- Về hạnh kiểm: Học sinh có hạnh kiểm xếp loại tốt và khá chiếm tỉ lệ 75.84%.

- Về học lực: Học sinh xếp loại giỏi chiếm tỉ lệ 10.91%, loại khá 50.17%.

- Học sinh đậu tốt nghiệp THCS 100%; tốt nghiệp THPT chiếm tỉ lệ 97.43%; học sinh học các trường cao đẳng và đại học chiếm tỉ lệ 20%.

- Số lượng học sinh đạt giải học sinh giỏi văn hoá cấp huyện trung bình mỗi năm là 02 học sinh; Hội thi hội khỏe phù đổng và giáo dục an ninh quốc phòng cấp tỉnh đứng trong top 3 toàn tỉnh.

- Phòng học chính thức có 07 phòng
- Có 01 phòng dạy học môn tin học; có 01 phòng học bộ môn vật lý.
- Thư viện, phòng đọc và phòng truyền thống tương đối đầy đủ.
- Nhà hiệu bộ đầy đủ phòng cho lãnh đạo, nhân viên viên làm việc. Các phòng và đồ dùng tối thiểu để phục vụ cho giáo viên đầy đủ. Các phòng hội đồng, phòng làm việc của lãnh đạo, nhân viên tương đối đầy đủ.
- Có nhà đa năng; nhà để xe cho giáo viên, nhà vệ sinh cho học sinh khu học tập còn tạm.
- Khu nội trú học sinh gồm 2 dãy nhà 2 tầng, có 27 phòng ở dành cho HS và 01 phòng trực của GV; có 01 nhà bếp, khu nhà ăn có 02 phòng đáp ứng tổ chức ăn ăn hàng ngày.
- Bàn ghế làm việc và học tập đầy đủ; hệ thống internet sắp đặt đáp ứng được nhu cầu công việc.

a) Điểm mạnh

- Về cơ sở vật chất đầy đủ đáp ứng được nhu cầu làm việc của cán bộ, nhân viên; học tập, ăn ở của HS trong giai đoạn hiện tại.
- Về phòng học chính thức: Đảm bảo mỗi lớp có riêng 01 phòng học.

b) Điểm hạn chế

- Diện tích khuôn viên trường còn hẹp, nên việc bố trí diện tích đất để xây dựng khu giáo dục thể chất và tăng gia sản xuất cho HS là rất khó khăn; sân trường đã hư hỏng nhiều.

- Hàng rào phía trước đã hư hỏng; nhà vệ sinh học sinh còn tạm bợ; nhà ở nội trú học sinh đã xuống cấp, bên trong khu nhà này còn có hệ thống tự hủy không đáp ứng được khối lượng nước thải sinh hoạt của HS.

- Máy vi tính dùng cho HS đã hết hạn sử dụng, nên thường xuyên hư hỏng; thiếu nhiều phòng học bộ môn; sách tham khảo và thiết bị đồ dùng dạy học còn hạn chế; thiết bị và đồ dùng trang bị cho các phòng làm việc của lãnh đạo, phòng nhân viên còn thiếu; chưa có phòng sinh hoạt tổ chuyên môn, phòng Đoàn-Đội, phòng giáo dục nghề truyền thống, bảo tồn bản sắc văn hóa các dân tộc.

1.2. Môi trường bên ngoài

a) Thời cơ

- Nhà trường đóng chân trên địa bàn thị trấn, nên nhận được tác động tích cực về văn hóa, thể thao và phong trào thi đua dạy học của bên ngoài.
- Kinh tế của địa phương trong những năm gần đây phát triển mạnh, phần lớn cha mẹ học sinh có điều kiện kinh tế để tạo điều kiện cho con em học tập.
- Có sự thống nhất cao của cha mẹ học sinh về chủ trương của nhà trường.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp lãnh đạo ngành, lãnh đạo địa phương, sự phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với các cơ quan ban ngành đoàn thể địa phương và Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Là địa phương có truyền thống hiếu học, công tác khuyến học, khuyến tài ở địa phương đã và đang phát triển mạnh; có những tác động tích cực đến phong trào giáo dục.

- Tạo được niềm tin của học sinh và phụ huynh học sinh các Dân tộc thiểu số, các cấp lãnh đạo, quản lý trên địa bàn huyện, tỉnh.

b) Thách thức

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục từ phụ huynh, học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập, cuộc cách mạng công nghệ 4.0.

- Một số ít gia đình học sinh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên cũng ảnh hưởng đến việc học tập.

- Trên địa bàn trung tâm huyện có nhiều dịch vụ vui chơi giải trí, những mặt trái các hoạt động của những địa điểm này cũng là nơi thu hút một số em học sinh thiếu tự chủ sa vào con đường ham chơi, lười học. Sự theo dõi của gia đình học sinh chưa được sát sao, sự phối hợp quản lý chưa chặt chẽ của các cơ quan có thẩm quyền cũng là một thách thức không nhỏ đến việc quản lý và giáo dục học sinh.

- Một tỉ lệ rất ít học sinh thiếu ý thức, dễ sa ngã, hư hỏng.

- Một số kẻ xấu bên ngoài lợi dụng những điểm yếu của học sinh để làm ảnh hưởng việc học hành của các em; mặt trái của mạng xã hội có tác động xấu đến việc hình thành nhân cách và ý thức học tập của học sinh.

- Một số ít phụ huynh chưa phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục con em.

2. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ CB, GV & NV có phẩm chất đạo đức tốt, lý luận chính trị vững vàng, yêu nghề, có năng lực, có trách nhiệm đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

- Thiết lập cho HS dân tộc tự tin thông qua giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, hướng nghiệp và trải nghiệm, giáo dục thái độ, động cơ học tập.

- CSVN ổn định lâu dài và đảm bảo cho việc tổ chức dạy và học; ăn ở và sinh hoạt cho HS; đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong trường học.

- Đổi mới, sáng tạo trong công tác quản lý và dạy học phải xác định được: nâng cao chất lượng giáo dục 2 mặt bền vững và phù hợp với xu thế phát triển của đất nước.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện, sáng tạo, năng động để mỗi học sinh phát triển tối đa khả năng của bản thân, nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực của đất nước.

2. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- Sự tôn trọng, tính trung thực và đoàn kết.
- Tinh thần trách nhiệm, linh hoạt sáng tạo.
- Lòng nhân ái, hợp tác và chia sẻ.
- Có chính kiến và khát vọng vươn lên.

3. Tâm nhìn

Trở thành trường trọng điểm chất lượng cao; là trung tâm văn hoá giáo dục của địa phương; là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình; là nơi để giáo viên và học sinh luôn năng động sáng tạo; tự giác phấn đấu vươn lên vì sự phát triển của bản thân; vươn tới thành công vì danh dự và truyền thống nhà trường; đáp ứng các yêu cầu phát triển của tỉnh nhà nói riêng và của đất nước nói chung.

Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và quy định của ngành. Có khả năng để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của phụ huynh, học sinh và yêu cầu xã hội.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục. Học sinh ra trường có đạo đức, có lý tưởng, có kiến thức và có kỹ năng sống, để tiếp tục học tập và lao động trở thành người công dân có ích đất nước; là những hạt giống tốt của đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của buôn, làng.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Mục tiêu ngắn hạn*: Hết năm học 2021 - 2022, nhà trường được công nhận đánh giá ngoài ở mức độ 3; đề nghị công nhận chuẩn quốc gia giai đoạn 2.

- *Mục tiêu dài hạn*: Từ 2022 trở đi nhà trường phấn đấu đạt các mục tiêu sau: Chất lượng giáo dục tiếp tục được khẳng định và đứng ở trong top 2 toàn tỉnh về khối các trường PTDTNT THCS & THPT; uy tín nhà trường được nâng cao; giữ vững danh hiệu trường chuẩn quốc gia mức độ 2 trở lên.

2. Chỉ tiêu

*** Về xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên**

(1) Về số lượng và cơ cấu theo vị trí việc làm đảm bảo đúng theo quy định.

(2) 100% CB, GV & NV được học Nghị quyết các cấp, chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng, Pháp luật Nhà nước.

(3) 100% cán bộ, giáo viên bồi dưỡng chuyên môn đáp ứng với yêu cầu đổi mới về chương trình và sách giáo khoa theo yêu cầu Bộ GDĐT; 100% cán bộ, viên chức ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

(4) Hàng năm CB, GV và NV hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm tỉ lệ 80% trở lên; không có cá nhân vi phạm đạo đức nhà giáo.

(5) Hàng năm CB, GV và NV đạt danh hiệu lao động tiên tiến đạt từ 70% trở lên; danh hiệu CSTĐ cơ sở đạt từ 10% trở lên; CSTĐ cấp tỉnh trung bình 02 năm có 01 người trở lên.

*** Về nâng cao chất lượng giáo dục**

(6) Qui mô: duy trì 7 lớp học (từ lớp 6 đến lớp 12), mỗi lớp trung bình 30 HS.

(7) Tỷ lệ HS được lên thẳng lớp trên 98%, lên lớp sau khi thi lại đạt 100% trở lên, tỷ lệ HS bỏ học không quá 1%.

(8) HS được xếp loại hạnh kiểm tốt và khá đạt từ 95% trở lên.

(9) HS được xếp loại học lực giỏi đạt từ 8% trở lên; khá đạt từ 40% trở lên.

(10) Hàng năm, HS lớp 9 tốt nghiệp THCS là đạt 100%; HS lớp 12 tốt nghiệp THPT chiếm tỉ lệ từ 93% trở lên; có trên 30% HS học các trường nghề và trường cao đẳng, đại học.

(11) 100% HS được chi trả đầy đủ chế độ, 100% bữa ăn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và có chất lượng.

(12) Hội khỏe phù đồng và hội thao GD ANQP nằm trong top 3 khối các trường PTDTNT THCS & THPT.

(13) 100% HS tham gia tập thể dục, nhảy dân vũ buổi sáng và giữa giờ. Tham gia các hoạt động vui chơi văn hóa, văn nghệ, TDTT ngoài giờ học tại trường

(14) 100% học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện. Tham gia giữ gìn nghề truyền thống, bảo tồn bản sắc văn hóa các dân tộc (đánh cồng chiêng, dệt thổ cẩm, làm rượu cần; hát, múa dân ca dân vũ, ...)

*** Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học**

(15) Xây dựng trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn đạt 16/16 tiêu chí (theo quyết định số 755/QĐ-SGDĐT ngày 30/8/2018 của Sở GDĐT).



(16) Cải tạo, xây dựng hàng rào phía trước; xây dựng sân chơi bãi tập; sửa chữa lại sân trường và sân nội trú. Trang bị các đồ dùng, vật dụng phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, TDTT cho học sinh nội trú

(17) Xây dựng mới nhà vệ sinh chung cho HS theo đúng quy định mới của Bộ GDĐT.

(18) Cải tạo, sửa chữa nhà ở nội trú A và hệ thống tự hủy đáp ứng cho nhu cầu ăn ở, sinh hoạt của HS.

19) Trang bị đầy đủ CSVC, trang thiết bị dạy học và thực hành theo đúng quy định của trường chuẩn quốc gia, đảm bảo việc dạy và học có hiệu quả.

(19) Trang bị đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị dạy học và xây dựng thêm các phòng học bộ môn theo đúng quy định của trường chuẩn Quốc gia, đảm bảo việc dạy và học có hiệu quả.

(20) Bổ sung thêm các đầu sách có phù hợp với nhu cầu của giáo viên và học sinh, trang bị thêm các phương tiện phục vụ để thư viện nhà trường hoạt động đạt hiệu quả cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới.

*** Xây dựng hệ thống chính trị**

(21) Trong mỗi năm, chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến trở lên; các tổ chức đoàn thể đạt vững mạnh trở lên. Phần đầu trong nhiệm kỳ 2020-2025 nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc ít nhất 2 lần.

3. Phương châm hành động

"Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường".

IV. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh

Thứ 1: Về học lực: thực hiện song song theo 2 nhiệm vụ:

- Phần đầu giáo dục cho HS đầy đủ kiến thức, kỹ năng để tiếp tục học tập THPT đối với HS THCS và học nghề, cao đẳng, đại học đối với HS THPT.

- Phát hiện và bồi dưỡng những học sinh có năng lực tiếp thu tốt để các em tham gia, đạt kết quả cao trong các kỳ thi HS giỏi các cấp; tiếp tục học các trường đại học đối với HS THPT.

Thứ 2: Về phẩm chất đạo đức, kỹ năng sống và sức khỏe, thực hiện song song theo 2 nhiệm vụ:

- Nâng cao ý thức chấp hành nội quy nhà trường và pháp luật nhà nước

- Thường xuyên thể dục thể thao để nâng cao sức khỏe; chú trọng giáo dục kỹ năng sống để học sinh tự tin sau khi tốt nghiệp.

Thứ 3: Quan tâm HS có năng lực tiếp thu còn chậm, hoàn cảnh gia đình không thuận lợi

Hạn chế tối đa học sinh bỏ học vì năng lực còn hạn chế và hoàn cảnh gia đình còn khó khăn, động viên, giúp đỡ để các em vươn lên trong sinh hoạt và học tập.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

- Nâng cao nhận thức, lý luận và tinh thần trách nhiệm.
- Đổi mới sáng tạo có hiệu quả là yếu tố quyết định.
- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW, Nghị quyết TW 4 và TW6 Khóa XII và các chủ trương đổi mới của ngành giáo dục.
- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát; đánh giá, khen thưởng; xét nâng lương theo quy định của nhà nước và quy chế dân chủ trong nhà trường.
- Xây dựng tập thể đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển; quy hoạch và bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý; biểu dương cá nhân có tinh thần trách nhiệm, sáng tạo đổi mới mang lại hiệu quả cao trong công việc được giao.
- Xây dựng đội ngũ giáo viên đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp từ hạng II trở lên.

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục

- Có kế hoạch dài hạn để quy hoạch, ưu tiên sửa chữa, cải tạo, xây mới các hạng mục còn thiếu hoặc hư hỏng.
- Trang bị phòng máy vi tính mới; thiết bị và đồ dùng dạy học đầy đủ phục vụ làm việc và dạy học theo yêu cầu đổi mới.
- Tiết kiệm nguồn kinh phí nhà nước cấp hàng năm; phối hợp có hiệu quả với CMHS; tham mưu kịp thời với Sở GDĐT để đảm bảo nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ nói trên.

4. Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong nhà trường

- Sử dụng đúng, có hiệu quả học bổng của HSNT; thức ăn đảm bảo an toàn thực phẩm, chất dinh dưỡng, không trùng lặp, phù hợp theo mùa, khẩu vị HS và hợp lý.
- Tăng cường công tác kiểm thực 3 bước; công tác xuất nhập thực phẩm bảo đảm tay ba, đảm bảo chất lượng và số lượng thực phẩm; niêm yết công khai kế hoạch chi học bổng, giá cả món ăn hàng ngày.
- Quan tâm đến phòng ở học sinh, trang bị đồ dùng chung, đồ dùng cá nhân; đảm bảo đủ điện, nước sinh hoạt, nước uống để đảm bảo nhu cầu sinh hoạt, sức khỏe giúp các em yên tâm học tập tốt.

- Trang bị đồ để tập luyện thể thao, quan tâm, chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần cho HS ăn, ở, sinh hoạt tại nhà trường.

- Thường xuyên tuyên truyền, giám sát, theo dõi mọi diễn biến, tư tưởng của các em, đặc biệt những HS lớn tuổi để kịp thời nắm bắt và xử lý các tình huống bất thường ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn trường học, làm ảnh hưởng đến tâm, sinh lý HSNT. Xây dựng tổ quản lý nội trú luôn bảo đảm có GV trực 24/24, hoạt động có hiệu quả giúp các em yên tâm, tự tin, tự lập để học tập, sinh hoạt tại trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

TT	Giai đoạn	Mục tiêu
1	Giai đoạn 1 2020 - 2023	<p>1) Thực hiện tốt các chỉ tiêu thuộc nội dung đối với: xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên; nâng cao chất lượng giáo dục; xây dựng hệ thống chính trị</p> <p>2) Đối với nội dung xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học, thì hoàn thành các chỉ tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng sân chơi bãi tập; sửa chữa lại sân trường và sân nội trú; xây dựng mới nhà vệ sinh HS theo đúng quy định mới của Bộ GDĐT. - Cải tạo, sửa chữa nhà ở nội trú A và hệ thống tự hủy đáp ứng cho nhu cầu ăn ở, sinh hoạt của HS. - Trang bị đầy đủ CSVC, trang thiết bị dạy học theo yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa lớp 6, 7, 8, 10 và 11. - Bổ sung thêm 50% các đầu sách có phù hợp với nhu cầu của giáo viên và học sinh, trang bị thêm các phương tiện phục vụ để thư viện nhà trường hoạt động đạt hiệu quả cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới. - Hoàn thành tự đánh giá; được công nhận đánh giá ngoài ở mức độ 3; đề nghị công nhận chuẩn quốc gia giai đoạn 2.
2	Giai đoạn 2 2023 - 2025	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành các chỉ tiêu còn lại và duy trì các kết quả đạt được. - Điều chỉnh, bổ sung vào kế hoạch các chỉ tiêu và nhiệm vụ giải pháp cho phù hợp tình hình thực tế. - Uy tín của nhà trường đã được nâng cao, thu hút được nhiều học sinh giỏi đến ở và học tập
3	Giai đoạn 3 2025- 2030	<p>Nhà trường được công nhận đạt chuẩn giai đoạn 3</p> <p>Nhà trường là địa chỉ hoàn toàn tin cậy của nhân dân, được cấp trên tỉnh và trung ương ghi nhận và biểu dương.</p>

2. Tổ chức thực hiện

a) Giao cho Hiệu trưởng chủ trì và phối hợp các tổ chức đoàn thể để tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch. Đồng thời, sau mỗi năm học tổ chức tổng kết đánh

giá, để kịp thời điều chỉnh kế hoạch chiến lược cho sát với tình hình thực tế của nhà trường.

b) Giao cho các Phó hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, có kế hoạch cụ thể để tham mưu giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

c) Giao cho các tổ chức đoàn thể trong nhà trường phối hợp với Hiệu trưởng thực hiện các nhiệm vụ theo quy chế phối hợp và sự chỉ đạo của Đảng ủy.

d) Giao cho tổ trưởng chuyên môn, tổ văn phòng, giáo viên và nhân viên

Từng năm học, xây dựng kế hoạch, có trách nhiệm tổ chức thực hiện thành công nhiệm vụ nhà trường đề ra. Không ngừng đổi mới sáng tạo, linh hoạt để có giải pháp nâng cao hiệu quả công việc, tham mưu đóng góp ý kiến cho nhà trường.

c) Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

VI. KẾT LUẬN

- Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đúng hướng trong tương lai; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong từng kế hoạch hàng năm.

- Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

- Trong thời kỳ hội nhập, với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ có nhiều sự thay đổi về văn hóa, kinh tế xã hội, kế hoạch chiến lược của nhà trường sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung cho phù hợp.

VII. KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND tỉnh: Quan tâm đầu tư cho nhà trường về cơ sở vật chất và kinh phí tổ chức, hoạt động phù hợp với thực tế của trường.

2. Đối với UBND huyện: Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất; chỉ đạo các phòng ban, cơ quan an ninh, y tế, các xã, thị trấn để phối hợp với nhà trường thực hiện thành công kế hoạch. Chỉ đạo các phòng ban liên quan để giúp nhà trường quy hoạch lại khuôn viên nhà trường.

3. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông: Tham mưu với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh giúp nhà trường để xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất như đã nêu trong kế hoạch; cung cấp phân bổ trang thiết bị, đồ dùng dạy học; đề xuất với Sở để tham mưu Bộ GDĐT- Bộ Tài chính để điều chỉnh, bổ sung chế độ học sinh trường PTDTNT trong Thông tư 109/2009/TTLT/BTC-



BGDĐT; chỉ đạo, tư vấn để giúp cho nhà trường thực hiện tốt các nội dung đề ra trong kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT (để báo cáo);
- UBND huyện (để báo cáo);
- Chi bộ (để báo cáo, chỉ đạo);
- Hiệu trưởng (chủ trì, T/h);
- P. HT, các đoàn thể (để phối hợp t/h);
- Các tổ chuyên môn (để thực hiện);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Hồ Tân Đăng

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK NÔNG

.....*Sở Giáo dục và Đào tạo đồng ý phê duyệt*
Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn
2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030......



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phan Thanh Hải